

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị An
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Vân Anh
Ông Lê Quang Tùng

Th- ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trần Đình Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HSST - QĐ ngày 18/02/2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu B** - Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn CT – LT – TX - TH.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Quản Thị M có vợ: Lương Thị T và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn CT – LT – TX - TH. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có vợ: Vi Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Văn H** - Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: thôn TN, xã XC, huyện TX, tỉnh TH;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết); và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ Lê Thị H và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Lê Thanh Tr - Sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Thôn CT – LT – TX - TH.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết); và bà Lê Thị M (đã chết); Vợ: Lương Thị L và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

+ Người làm chứng:

1. Bùi Văn B - sinh năm 1977

2. Nguyễn Huy Q – sinh năm 1985

Những người làm chứng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2018, Nguyễn Hữu B, sinh năm 1982 ở Thôn CT – LT – TX – TH và Vũ Văn Hùng, sinh năm 1971 ở thôn TN, xã XC đến nhà anh Bùi Văn B (tên thường gọi là B), sinh năm 1977 ở thôn CT, xã LT ngồi chơi, uống nước chè. Sau đó Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở thôn CT cũng đến. Ngồi được một lúc thì Nguyễn Hữu B rủ đánh bạc nên H và Đ đồng ý. Nguyễn Văn Đ lấy bộ bài tứ lơ khơ 52 cây để trên bàn uống nước tại phòng khách và cùng với B và H đi đến gian phòng bếp của nhà anh Bùi Văn B, thấy có chiếu chải sẵn nên Đ, H, B ngồi xuống cùng đánh bạc. Đ, H, B thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, tức là sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây bài từ Át đến K chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài trên một ván, mức cá cược thấp nhất là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), cao nhất là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Cách tính như sau: Nếu lên bài mà các quân bài trùng nhau (ví dụ: 999) thì được gọi là “sáp”; các quân bài có thứ tự liên kề nhau (ví dụ: 789, JQK) thì được gọi là “liêng”; nếu lên bài mà không thuộc các trường hợp trên thì sẽ được tính điểm (9 điểm là cao nhất, 10 điểm được tính là 0, nếu có số điểm lớn hơn 10 thì được tính bằng số lẻ).

Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H và Nguyễn Văn Đ đánh liêng được khoảng 30 phút thì Lê Thanh Tr, sinh năm 1965 ở thôn CT đến và cũng tham gia đánh cùng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì các đối tượng bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang .

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây từ Át đến K; số tiền 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng) và ba chiếc điện thoại di động

gồm: 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy màu đồng của Vũ Văn H; 01 điện thoại hiệu KeChao Da màu xanh lá cây của Lê Thanh Tr và 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Văn Đ. Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định ba chiếc điện thoại di động đã thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho Lê Thanh Tr, Vũ Văn H và Nguyễn Văn Đ. Vật chứng còn lại gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây từ Át đến K; số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và 180.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ là tiền và công cụ dùng vào việc đánh bạc nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với anh Bùi Văn B là chủ nhà, quá trình điều tra xác định anh Bùi Văn B trước đó đã cho Nguyễn Hữu B mượn nhà để nấu ăn cho thợ và nghỉ trưa ở đó nên anh Bùi Văn B không biết các bị cáo đến nhà mình để đánh bạc, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT- VKSTX ngày 29/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H, Lê Thanh Tr và Nguyễn Văn Đ về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Hữu B từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, Lê Thanh Tr từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với Đ, H, Tr từ 7 đến 10% thu nhập tính theo mức lương cơ sở. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, các bị cáo, và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2018, Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H, Lê Thanh Tr và Nguyễn Văn Đ đã đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại nhà của Bùi Văn B ở Thôn CT – LT – TX - TH. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.280.000 đồng.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H, Lê Thanh Tr và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh “Liêng” với mức độ sát phạt tối thiểu là 10.000đ, tối đa 100.000đ. Khi bị bắt quả tang số tiền chứng minh dùng vào việc đánh bạc là 8.280.000đ hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với các bị cáo là chính xác. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà cùng tham gia đánh bạc cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và cùng chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó bị cáo B là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Tr là người đến sau nên chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo khác.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đều là nông dân lao động tự do.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; Tất cả các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo*”; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết nên áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và là nông dân lao động thuộc các xã nghèo vùng 30a cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 29/01/2019 gồm:

- Tiền Việt Nam đồng, chất liệu Polime = 8.280.000đ

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ át đến k.

Số tiền 8.280.000đ là của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài Tulokhơ 52 quân từ át đến k không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu Bình; căn cứ thêm Điều 36 đối với Vũ Văn Hùng, Nguyễn Văn Điệp và Lê Thanh Trà.

Tuyên bố: **Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H, Lê Thanh Tr và Nguyễn Văn Đ** phạm tội **“Đánh bạc”**,

Xử phạt Nguyễn Hữu B 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/03/2019). Giao bị cáo Nguyễn Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Tr 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Đ, H, Tr mỗi bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thanh Tr cho ủy ban nhân dân xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Vũ Văn H cho ủy ban nhân dân xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Cao và xã Luận Thành nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H với mức 10% mức lương cơ sở. Cụ thể: $(1.390.000đ \times 12 \text{ tháng}) \times 10\% = 1.668.000đ$. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

- Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thanh Tr với mức 10% mức lương cơ sở. Cụ thể: $(1.390.000đ \times 09 \text{ tháng}) \times 10\% = 1.251.000đ$. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.280.000đ (Tám triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng);

- Tiêu huỷ 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân từ át đến k.

Vật chứng vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 29/01/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc Nguyễn Hữu B, Vũ Văn H, Lê Thanh Tr và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 04/03/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thanh Hoá
- Các bị cáo;
- L- u HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị An